

Số: 195 /2019/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định giá một số dịch vụ và mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ - CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/ NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế về việc quy định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư số 73/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định giá một số dịch vụ và mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 387/BC-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định giá một số dịch vụ và mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, cung ứng, sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Giá 07 dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
I	Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)			
01	Khám ban đầu	đồng/lần khám/người	48.000	Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị
02	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần khám/người	25.000	Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị
03	Khám định kỳ	đồng/lần khám/người	20.000	01 lần/tháng hoặc khám theo yêu cầu
II	Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)			
04	Tại cơ sở điều trị thay thế	đồng/lần/người/ngày	10.000	
05	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	đồng/lần/người/ngày	10.000	

III Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)				
06	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/ người/	10.000	Năm đầu điều trị (không quá 14 lần/năm). Từ năm điều trị thứ hai (không quá 4 lần/năm) Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân
07	Tư vấn nhóm	đồng/lần/ người/	5.000	Năm đầu điều trị (không quá 6 lần/năm) Từ năm điều trị thứ hai (không quá 4 lần/năm)

Điều 3. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và thời gian thực hiện.

- Hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho các đối tượng sau đây: thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng theo mức giá tại Điều 2 Nghị quyết này.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí dự toán hàng năm cho các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Về thời gian thực hiện: áp dụng từ ngày 01/01/2020.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến